

Số: 1218 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo  
quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh An và  
xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022);*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22/5/2023 của HĐND tỉnh khóa XIII kỳ họp thứ 14 về chủ trương đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh An và xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất sạch tại vị trí hạ lưu Đập dâng sông Trà Khúc, xã Tịnh An và xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch;*

*Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về việc phương án phân bổ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tại Tờ trình số 460/TTr-BQL ngày 11/7/2023 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3349/SNNPTNT-QLXDCT ngày 14/8/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh An và xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh An và xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

a) Mục tiêu: Xây dựng kè chống sạt lở và đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc để đấu giá tạo nguồn thu cho ngân sách.

b) Quy mô đầu tư xây dựng: Tổng chiều dài tuyến kè đầu tư xây dựng mới là 2.440m gồm kè và các công trình trên tuyến. Hình thức kè tường đứng kết hợp mái nghiêng và kè tường đứng, đỉnh kè bố trí lan can và đường quản lý vận hành.

5. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Trung Long.

6. Nhà thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Bình Sơn.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

a) Địa điểm xây dựng: Xã Tịnh An và xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Diện tích đất sử dụng: 47,36ha, trong đó diện tích đất sử dụng của công trình kè là 5,16ha.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình

a) Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, nhóm B.



b) Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi (kè bảo vệ bờ sông), cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT Công trình thủy lợi, Phòng chống thiên tai – Phần I. Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 12845:2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- TCVN 4116:1985 Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 8419:2022 Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 12250:2018 Cảng thủy nội địa - Công trình bến - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9152:2012 Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi;

- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7888:2014 Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước;

- TCVN 8421:2010 Công trình thủy lợi - tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu;

- TCVN 8422:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;

- TCVN 4253:2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9160:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng;

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;

- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan khác.

10. Giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Đoạn 1 có lý trình từ K0 ÷ K1+660: Chiều dài  $L_1=1.660$  m, hình thức kè tường đứng kết hợp mái nghiêng. Đỉnh cao trình chống lũ (P=10%): +(6,36÷5,16) m.

- Đỉnh kè (kết hợp quản lý vận hành): Cao trình đỉnh kè - phần tường đứng +(5,50÷5,16) m; mặt kè gia cố bằng bê tông, bên trên lát gạch bê tông cường độ cao và bố trí lan can ống thép tráng kẽm bảo vệ an toàn dọc đỉnh kè.

- Thân kè: Kết cấu bằng cọc cừ ván bê tông dự ứng lực (SW), khóa đỉnh cọc bằng dầm BTCT M300; bên ngoài có kết hợp lăng thể đá đổ và rọ đá bọc nhựa.

b) Đoạn 2 có lý trình từ K1+660 ÷ KC (K2+440): Chiều dài  $L_2=780$  m, hình thức kè tường đứng.

- Đỉnh kè (kết hợp quản lý vận hành): Cao trình đỉnh kè  $+(5,16\div 5,00)$  m; mặt kè gia cố bằng bê tông, bên trên lát gạch bê tông cường độ cao và bố trí lan can ống thép tráng kẽm bảo vệ an toàn dọc đỉnh kè.

- Thân kè: Kết cấu bằng cọc cừ ván bê tông dự ứng lực (SW), khóa đỉnh cọc bằng dầm BTCT M300; bên ngoài có kết hợp lăng thể đá đổ và rọ đá bọc nhựa.

c) Công trình trên kè: Kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

d) Biện pháp thi công: Cơ giới kết hợp với thủ công.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 230.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	50.004.472.880 đồng;
- Chi phí xây dựng:	153.085.980.454 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	2.589.936.451 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	7.548.063.497 đồng;
- Chi phí khác:	3.254.819.790 đồng;
- Chi phí dự phòng:	13.516.726.928 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

13. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh và nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2021, 2022.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình: UBND thành phố Quảng Ngãi (trực tiếp là UBND các xã: Tịnh Long, Tịnh An).

## **Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3349/SNNPTNT-QLXDCT ngày 14/8/2023.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các xã: Tịnh Long, Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 723).

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Hoàng Tuấn*

**Trần Hoàng Tuấn**